TIẾP NHẬN VĂN HÓA NGOẠI LAI VÀ PHẢN ỨNG CỦA NGƯỜI BẢN ĐỊA – BÀN SÂU HƠN TRƯỜNG HỢP VIỆT NAM

Vũ Công Hảo
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: *Văn hóa là tài sản vô giá, là căn cốt tư tưởng, tinh thần của mỗi quốc gia, dân tộc. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa và học hỏi, tiếp nhận có chọn lọc văn hóa ngoại lai là con đường phát triển của mọi quốc gia, dân tộc trong hành trình tự "đề kháng" và tiến tới hội nhập, toàn cầu hóa.*

Trên cơ sở tìm hiểu, phân tích lịch sử tiếp nhận văn hóa ngoại lai cùng phản ứng của người bản địa khi tiếp nhận của Nhật Bản, Hàn Quốc, một số quốc gia Châu Phi và Trung Đông; bài viết đưa ra vài kiến giải về bối cảnh, trạng thái tiếp nhận văn hóa Trung Quốc, Pháp và Liên Xô của Việt Nam và các khả năng tiếp biến của nó.

Từ khóa: *Văn hóa ngoại lai, văn hóa bản địa, tiếp nhận, phản ứng*

Nhận bài ngày 20.04.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.06.2025
Liên hệ tác giả: Vũ Công Hảo; email: vchao@hnmu.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiếp nhận văn hóa ngoại lai là một hiện tượng văn hóa - lịch sử có tính phổ biến ở bất kì thời đại nào, với bất cứ quốc gia, dân tộc nào. Bối cảnh, tình thế cũng như thái độ, phản ứng của bên tiếp nhận có thể khác nhau; song chung qui, mưu đồ đồng hóa cùng sự áp đặt, cưỡng bức, làm biến đổi văn hóa "gốc", văn hóa bản địa của kẻ mạnh và những nỗ lực phòng vệ, chống trả của kẻ yếu luôn là một thực tế không thể phủ nhận. Việt Nam là quốc gia có vị trí địa lí, địa chính trị, địa văn hóa quan trọng trong khu vực và thế giới; nên trong trường kì lịch sử và đến tận ngày nay, vốn từng bị các nước lớn xâm lược và thường xuyên bị dòm ngó, mưu đồ thôn tính, thống trị. Lịch sử văn hóa Việt Nam, do đó, gắn liền với lịch sử dựng nước và giữ nước của người Việt Nam, không tránh khỏi có những thời kì bị lệ thuộc, ảnh hưởng; song nguồn mạch, bản sắc của nó chẳng những không bị mất đi, mà còn được củng cố gìn giữ, ngày càng thêm đa dạng, phong phú và sâu sắc hơn. Dưới đây chúng tôi sẽ đưa ra một số ví dụ về các khía cạnh văn hóa và lịch sử liên quan đến tiếp nhận văn hóa ngoại lai và phản ứng của người bản địa qua trường hợp của Nhật Bản, Châu Phi, Hàn Quốc, Trung Đông…; đặc biệt phân tích sâu về sự phức tạp và đa chiều trong việc tiếp nhận văn hóa của các "nước lớn" ở Việt Nam qua ba thời kì tiếp nhận văn hóa Trung Quốc, Pháp, Nga.

2. NỘI DUNG

2.1. Tiếp nhận văn hóa ngoại lai, nhìn từ kinh nghiệm nước ngoài

*** Trường hợp Nhật Bản tiếp nhận văn hóa phương Tây**

Quốc đảo Nhật Bản nằm ở khu vực Đông Á, là một quốc gia nhỏ nằm trên vành đai núi lửa và động đất Thái Bình Dương, có dân số đông, nghèo khoáng sản tài nguyên thiên nhiên, ban đầu chịu ảnh hưởng sâu sắc văn hóa phương Đông. Dấu ấn văn hóa phương Đông in đậm trong nghi lễ, tâm lí, kiến trúc, phong tục tập quán, thói quen của người Nhật Bản. Tuy nhiên, Nhật Bản hiện là một trong những cường quốc hiện đại hàng đầu thế giới. Kì tích đó có được là nhờ sự dũng cảm tự tách mình khỏi vòng cương tỏa mang tính khu vực của Nho giáo phương Đông, tiếp nhận văn hóa phương Tây một cách có tính toán, đặc biệt là trong thời kỳ canh tân mạnh mẽ của Minh Trị Thiên Hoàng (Mutsuhito,1852-1912). Sau nhiều thế kỷ tự cô lập để bảo vệ mình, Nhật Bản buộc phải mở cửa dưới sức ép của các cường quốc phương Tây như Mỹ và các nước châu Âu. Năm 1868, vị hoàng đế trẻ Mutsuhito đã đề xuất chủ trương canh tân táo bạo: "*Học tập văn minh phương Tây và bảo trì truyền thống Nhật Bản*", đưa Nhật Bản từ một quốc gia nhỏ bé, lạc hậu thành một nước đế quốc,

có vị thế, vai trò quan trọng trong khu vực và thế giới. "Chính phủ Minh Trị đã chủ động thúc đẩy công nghệ và các thiết chế phương Tây, đồng thời vẫn giữ lại nhiều cấu trúc xã hội truyền thống của Nhật Bản. Điều này đã tạo ra một nền văn hóa lai, trong đó sự Tây phương hóa cùng tồn tại với các truyền thống Nhật Bản" [Duus, P. 1998, p.45].

Quá trình học tập văn minh phương Tây của Nhật Bản không chỉ là sự thay đổi về chính trị, mà còn là sự tiếp nhận và điều chỉnh văn hóa. Tuy nhiên, thay vì hoàn toàn sao chép văn hóa phương Tây, Nhật Bản đã chọn lọc và kết hợp các yếu tố hiện đại hóa như công nghệ và hệ thống quản trị, nhưng vẫn giữ lại các giá trị truyền thống như lòng trung thành, cấu trúc gia đình và tôn giáo. Đây là một ví dụ điển hình về "modernization without Westernization" (hiện đại hóa mà không Tây hóa).

Việc giữ lại bản sắc riêng trong khi tiếp thu những yếu tố văn hóa ngoại lai có lợi là yếu tố then chốt giúp Nhật Bản duy trì một xã hội ổn định và phát triển nhanh chóng, trở thành một cường quốc vào đầu thế kỷ 20. Đến nay, Nhật Bản đã trở thành biểu tượng của một quốc gia có lịch sử phát triển lâu đời, có truyền thống văn hóa (samurai, geisha, trà đạo, kiếm đạo…) hết sức đặc sắc với nền khoa học kĩ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại. Có thể nói ở Nhật, việc tiếp nhận văn hóa nước ngoài luôn được thúc đẩy mạnh mẽ, nó làm giàu có cho dân tộc Nhật, đồng thời tạo dựng được hình ảnh đẹp về đất nước, con người Nhật Bản, làm cho nước Nhật có thể thích ứng, hội nhập sâu rộng với thế giới.

*** Phản ứng của các dân tộc châu Phi đối với văn hóa thực dân châu Âu**

Tại châu Phi, sự xâm lược và thống trị của các đế quốc châu Âu đã gây ra sự biến đổi sâu sắc trong cấu trúc xã hội và văn hóa của các dân tộc bản địa. Một trong những ví dụ tiêu biểu là người Kikuyu ở Kenya, đã bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi chính sách thực dân của Anh. Mặc dù bị áp lực phải theo Thiên Chúa giáo và các giá trị của người châu Âu, nhưng người Kikuyu đã phản ứng bằng cách tạo ra sự tổng hợp giữa tôn giáo ngoại lai và các phong tục bản địa. Điều này cho thấy sự tiếp nhận văn hóa ngoại lai không diễn ra một chiều, mà luôn có sự đàm phán và chọn lọc từ phía các dân tộc bản địa. "Người Kikuyu đã chọn lọc để thích ứng với các thực hành của châu Âu, tích hợp Thiên Chúa giáo với các phong tục truyền thống để tạo ra một sự tổng hợp tôn giáo mới, phản ứng lại cả sự áp bức thực dân và ảnh hưởng của các nhà truyền giáo" [Berman, B. 1990, p.156].

Có thể nói, tại nhiều quốc gia thuộc địa châu Phi, sự tiếp nhận văn hóa thực dân được thể hiện dưới hình thức kháng cự và điều chỉnh. Trong khi một số giá trị và hệ thống hành chính châu Âu được áp dụng, văn hóa bản địa vẫn được bảo tồn thông qua các nghi lễ, tập tục và truyền thống tôn giáo. Đến nửa sau thế kỉ 20, hầu hết các quốc gia châu Phi đã dành được độc lập, đang phát triển mạnh mẽ theo xu thế chung; song nỗ lực điều chỉnh để tiến tới một sự dung hợp hài hòa giữa cũ và mới, lạc hậu và văn minh của cả châu lục nói chung, các quốc gia nói riêng đang gặp những trở ngại lớn bởi nhiều cách biệt, hạn chế trong nhận thức cố hữu của nhiều cộng đồng văn hóa bản địa. Dễ nhận thấy ở Algeria, Angola, Mozambique, Kenya, Ethiopia, Congo, Maroc hay Sudan, Somalia… sự tồn tại đồng thời của cả văn minh công nghiệp lẫn lối sống bán khai bộ tộc, bộ lạc. Tình trạng "hỗn tạp" văn hóa này có thể là nguyên nhân khiến cho châu Phi, nơi có nhiều khu bảo tồn thiên nhiên và động vật hoang dã nhất thế giới, cũng là nơi có nhiều cuộc nội chiến, xung đột sắc tộc thường xuyên, chậm phát triển hơn so với các châu lục khác.

*** Phản ứng của Hàn Quốc đối với văn hóa Mỹ**

Cùng với Nhật Bản, Hàn Quốc hiện là một trong những đồng minh thân cận của Mỹ ở châu Á. Sau Chiến tranh Triều Tiên, sự hiện diện của quân đội Mỹ và sự hỗ trợ kinh tế từ phương Tây đã dẫn đến việc Hàn Quốc tiếp nhận nhiều yếu tố văn hóa phương Tây, đặc biệt là trong các lĩnh vực giải trí, giáo dục và công nghệ. Tiếp đó, với việc ủng hộ và gửi quân tham gia cuộc chiến tranh phi nghĩa ở Việt Nam, chính phủ Park Chung-hee đã hưởng lợi lớn trực tiếp từ nước Mỹ. Sự lệ thuộc Mỹ về kinh tế, chính trị, văn hóa… là đương nhiên. Tuy vậy, quá trình tiếp nhận này không đơn thuần chỉ là sự hấp thụ mà còn có sự điều chỉnh và phản ứng từ phía người Hàn Quốc. Văn hóa đại chúng Mỹ, từ âm nhạc, thời trang đến ẩm thực, đã tác động, ảnh hưởng mạnh mẽ đến thế hệ trẻ Hàn Quốc; nhưng đồng thời, phong trào Hallyu (Làn sóng Hàn Quốc) sau đó cũng cho thấy người Hàn

Quốc đã tìm cách "xuất khẩu" ngược lại văn hóa của họ ra thế giới. "Sau Chiến tranh Triều Tiên, văn hóa đại chúng Mỹ tràn vào Hàn Quốc, dẫn đến cả sự ngưỡng mộ lẫn chỉ trích. Tuy nhiên, sự trỗi dậy của Hallyu cuối cùng cho thấy một chiến lược xuất khẩu văn hóa Hàn Quốc như một phản ứng đối với sự thống trị văn hóa" [Lie, J. 2012, p.67].

Sự phản ứng với văn hóa ngoại lai của người Hàn Quốc được minh chứng qua sự phát triển của nền văn hóa K-pop và điện ảnh Hàn Quốc, nơi họ tận dụng các yếu tố kỹ thuật của phương Tây, nhưng vẫn giữ nguyên được bản sắc văn hóa dân tộc. Việc tăng cường đầu tư, xây dựng và phát triển ngành công nghiệp giải trí, đặc biệt âm nhạc, điện ảnh theo mô hình âm nhạc, điện ảnh Mỹ, tiến tới "xuất khẩu văn hóa" ra nước ngoài kể cả sang Mỹ, không chỉ thể hiện sự tiếp nhận có chọn lọc, đẩy mạnh phát triển nguồn lực sáng tạo nội sinh, mà còn cho thấy tầm nhìn và chiến lược phát triển văn hóa đúng đắn của Hàn Quốc trước nguy cơ "hòa nhập", "tan loãng" các giá trị văn hóa bản địa do tác động của toàn cầu hóa hiện nay.

*** Phản ứng của các nước Trung Đông đối với văn hóa phương Tây**

Các nước Trung Đông, đặc biệt là các quốc gia vùng Vịnh như UAE, đã chứng kiến sự xâm nhập mạnh mẽ của văn hóa phương Tây, đặc biệt trong các lĩnh vực kinh tế và giải trí. Tuy nhiên, việc tiếp nhận văn hóa phương Tây tại đây lại có một chiều hướng rất khác biệt, với sự pha trộn giữa hiện đại hóa và duy trì các giá trị Hồi giáo truyền thống. Điều này có thể thấy rõ nhất qua sự phát triển nhanh chóng của các thành phố như Dubai và Abu Dhabi, nơi những yếu tố văn hóa và kiến trúc phương Tây được kết hợp hài hòa với bản sắc địa phương.

Trong khi một số giá trị phương Tây như tự do cá nhân và tiêu dùng đã được tiếp thu, các giá trị tôn giáo và bộ tộc vẫn chiếm vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội, tạo ra một sự cân bằng độc đáo giữa hiện đại và truyền thống. Dầu lửa mang lại nguồn lợi kinh tế chính cho nhiều quốc gia trong khu vực Trung Đông, nhưng kinh tế càng phát triển, văn hóa Hồi giáo truyền thống càng được bảo tồn, coi trọng. Đây là điểm khác biệt cơ bản chỉ có ở Trung Đông, nơi luật pháp quốc tế, Luật Hồi giáo (Sharia) và Kinh Coran cùng có giá trị như nhau. Trong tổ chức điều hành thể chế và bộ máy nhà nước, Quốc vương hay Thủ tướng đều chung nghĩa vụ và bổn phận. Lấy ví dụ là Các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất, Alsharekh và Springborg trong *Popular Culture and Political Identity in the Arab Gulf States* đã đưa ra nhận xét xác đáng: "UAE, mặc dù hiện đại hóa nhanh chóng và tiếp xúc với các ảnh hưởng phương Tây, vẫn giữ được một bản sắc văn hóa mạnh mẽ dựa trên các giá trị Hồi giáo và bộ tộc, tạo ra một sự pha trộn độc đáo giữa truyền thống và hiện đại" [Alsharekh & Springborg, 2009, p.98].

Cũng cần nói thêm rằng tại Trung Đông, nơi Hồi giáo thịnh hành và ngự trị, Cơ đốc giáo và Do Thái giáo vẫn tồn tại và chung sống, tuy có những thời điểm đối đầu, bất hòa nhưng vì cùng một gốc nên không triệt tiêu lẫn nhau hay trở thành "nguồn cơn" của những cuộc chiến tranh, xung đột chưa có ngày kết thúc như các phần tử Hồi giáo cực đoan từng xuyên tạc. Các cuộc chiến tranh, xung đột tương tàn đã và hiện đang diễn ra ở Trung Đông, suy cho cùng, không phải là "chiến tranh văn hóa", "chiến tranh tôn giáo" hay xuất phát từ những xung đột về văn hóa, tôn giáo như nhiều người vẫn nghĩ. Chủ nghĩa sắc tộc và tư tưởng Hồi giáo cực đoan trỗi dậy, biến Trung Đông thành "điểm nóng" âm ỉ, luôn chực chờ bùng nổ lan rộng, xuất phát chủ yếu từ ý chí mù quáng của một số phần tử, cá nhân quá khích, một phần vì xung đột lợi ích kinh tế, phần khác vì muốn giữ lại quyền lực "thống trị về tinh thần" trước sức xâm lấn của nền văn minh hiện đại và nhu cầu khai phóng tất yếu của đại bộ phận nhân dân vốn bị giam giữ bởi những định kiến, định chế và sự khắc nghiệt Sharia. Trung Đông vốn là khu vực đa dạng văn hóa, hội tụ cả những nét đặc sắc của cả Á, Âu, Phi; đáng tiếc, sự đa dạng đắc sắc đó không được bảo tồn, tôn tạo, phát triển mà đang bị tàn phá, mai một.

2.2. Lịch sử và quá trình tiếp nhận văn hóa Trung Quốc, Pháp và Nga của Việt Nam

Một trong những nhà nghiên cứu lớn về văn hóa dân tộc, tư tưởng văn hóa phương Đông, lịch sử tư tưởng và văn học Việt Nam trung cận đại, giáo sư Trần Đình Hượu (1927-1995), trong công trình nghiên cứu "*Đến hiện đại từ truyền thống*" [Trần Đình Hượu, 1996] cho rằng bản sắc dân tộc của văn hoá không chỉ được hình thành, tạo tác nhờ sự sáng tạo nội sinh, mà sự ổn định bền vững của nó còn trông cậy vào khả năng tiếp nhận, chiếm lĩnh, đồng hoá các giá trị văn hoá bên ngoài.